

BÁO CÁO CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN – NĂM HỌC 2023- 2024

Đơn vị: KHOA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU

A. CÁC KẾT QUẢ KHẢO SÁT LIÊN QUAN ĐẾN ĐƠN VỊ

Khoa Khoa học và Công nghệ Vật liệu hiện đang đào tạo 03 (ba) chương trình ở bậc đào tạo cử nhân là chương trình cử nhân Khoa học vật liệu (KHVL), chương trình đề án cử nhân Khoa học vật liệu tăng cường tiếng Anh (KHVL-TCTA) và chương trình cử nhân Công nghệ vật liệu (CNVL).

Khảo sát được thực hiện cuối năm 2023 và đầu năm 2024 trên các đối tượng sinh viên (SV), cựu sinh viên (SV), giảng viên (GV) và doanh nghiệp (DN) về chương trình đào tạo, chất lượng SV, GV cùng cơ sở vật chất của nhà trường. Các tiêu chí đánh giá được phân chia rõ ràng cụ thể thể hiện trong số liệu của bảng khảo sát. Các số liệu nổi bật sẽ được khoa Khoa học và Công nghệ Vật liệu trích dẫn để thể hiện các điểm mạnh và điểm cần cải thiện bên dưới.

- Điểm mạnh

Về đội ngũ GV, Khoa Khoa học và Công nghệ Vật liệu có đội ngũ giảng viên chuyên môn tốt cả về năng lực nghiên cứu và giảng dạy thể hiện ở tỉ lệ hài lòng cao (97.65%) và điểm trung bình hài lòng cao (3.89/5) trong phản hồi của Cựu sinh viên. Thống kê tỉ lệ hài lòng của Sinh viên ở các môn học luôn trên 90%. Hơn nữa, các giảng viên cũng tâm huyết, luôn quan tâm cải tiến chương trình đào tạo, thể hiện ở tỉ lệ Giảng viên tham gia khảo sát là 84% (KHVL) và 88% (CNVL) cao hơn trung bình 81.35% của trường.

Về SV, Khoa Khoa học và Công nghệ Vật liệu đào tạo SV có kiến thức chuyên môn và kỹ năng tốt. Trong đánh giá của GV, tỉ lệ hài lòng về kiến thức chuyên môn của SV ngành KHVL là 94.12%, điểm trung bình 3.75/5; SV ngành CNVL là 95.45%, điểm trung bình 3.91/5; tỉ lệ hài lòng về kỹ năng làm việc nhóm của SV KHVL là 95.29%, điểm trung bình 3.72/5, SV ngành CNVL là 95.45, điểm trung bình 3.77/5. Theo đánh giá của doanh nghiệp, 100% hài lòng về chuyên môn của SV và 100% hài lòng về tinh thần trách nhiệm của SV được tuyển dụng.

Về chương trình đào tạo, chương trình đào tạo được đánh giá là cung cấp kiến thức chuyên ngành sâu rộng và cập nhật. Các điểm mạnh thể hiện qua các đánh giá của các GV như sau:

- Tính cập nhật: Nội dung chương trình đào tạo mang tính cập nhật (95.24% hài lòng, điểm trung bình 4.14/5 đối với ngành KHVL, 100% hài lòng, điểm trung bình 4.23/5 đối với ngành CNVL).

- Tính minh bạch và công khai: Chương trình đào tạo được phổ biến công khai cho sinh viên và các đối tượng liên quan (95.24% hài lòng, điểm trung bình 4.57/5 đối với ngành KHVL, 95.45% điểm trung bình 4.50/5 đối với ngành CNVL).

- Đề cương môn học: Đề cương môn học cung cấp đầy đủ chuẩn đầu ra của môn học (95.24% hài lòng, điểm trung bình 4.52/5 đối với ngành KHVL, và 100% hài lòng, điểm trung bình 4.59 đối với ngành CNVL).

- Cập nhật và đánh giá định kỳ: Chương trình đào tạo được đánh giá định kỳ để đảm bảo tính chất chẽ, hệ thống và cập nhật (95.24% hài lòng, điểm trung bình 4.29/5 đối với ngành KHVL, và 100% hài lòng, điểm trung bình 4.23/5 đối với ngành CNVL).

- Điểm cần cải thiện

Nổi bật nhất trong các điểm cần cải thiện là trình độ ngoại ngữ của SV. Trong phản hồi của Cựu SV, Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ có tỷ lệ hài lòng thấp nhất (77.65%) và điểm trung bình thấp

nhất (3.00/5). Trong đánh giá của Doanh nghiệp, Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ cũng có tỷ lệ hài lòng thấp nhất (50%) và điểm trung bình thấp nhất (2.75/5).

Ngoài ra, một số điểm trong chương trình đào tạo còn cần cải thiện như:

- Sự gắn kết giữa lý thuyết và thực hành: có 90.48% GV hài lòng với điểm trung bình 3.90/5, điều này cho thấy cần tăng cường hơn nữa sự gắn kết giữa lý thuyết và thực hành.
- Bố trí các môn đại cương và chuyên ngành: 90.48% hài lòng với điểm trung bình 3.86/5, cho thấy vẫn cần xem xét lại cách bố trí các môn học.

Tính thực tiễn của chương trình đào tạo vẫn chưa cao. Có 85.71% CSV hài lòng về mức độ đáp ứng được công việc (không phải đào tạo lại) với điểm trung bình là 3.34/5; 75% Doanh nghiệp hài lòng về mức độ đáp ứng công việc với điểm trung bình 3.00.

Cuối cùng, Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu luôn là vấn đề cần cải thiện, GV có tỷ lệ hài lòng tương đối thấp (84.71%) với điểm trung bình 3.27/5 đối với cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu.

B. KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Kế hoạch đã thực hiện

Tăng cường liên kết với doanh nghiệp và cơ hội thực tập cho sinh viên để nâng cao tính thực tiễn của chương trình. Khoa thường xuyên mời các doanh nghiệp về báo cáo chuyên đề, hội cựu sinh viên của khoa cũng tổ chức các buổi chia sẻ kỹ năng nghề nghiệp, chương trình đào tạo của Khoa có các môn học mời trực tiếp giảng viên từ các doanh nghiệp giảng dạy các kiến thức thực tiễn. Đặc biệt, Khoa đã đưa học phần Thực tập với doanh nghiệp và chương trình đào tạo. Trong học phần này, SV được thực tập thực tế tại doanh nghiệp trong thời gian 1 đến 2 tháng, nhờ đó gắn liền kiến thức học tập với môi trường làm việc thực tế tại doanh nghiệp và tạo ra sự kết nối nghề nghiệp sau này.

Liên tục cập nhật chương trình đào tạo để đảm bảo tính liên kết giữa các môn học và tính hệ thống, tăng phần trăm môn học thực hành, tăng tính linh hoạt của chương trình bằng cách cung cấp nhiều lựa chọn môn học và đường hướng chuyên sâu hơn. Vừa qua, Khoa đã thực hiện cập nhật chương trình đào tạo ngành Khoa học vật liệu với 4 ngành chuyên sâu, tăng sự lựa chọn và đường hướng chuyên sâu cho SV, thể hiện tính cá nhân hóa trong chương trình đào tạo. Hơn nữa, phần trăm môn học thực hành cũng được tăng lên nhờ bổ sung các môn thực hành vào chương trình đào tạo.

- Kế hoạch dự kiến thực hiện

Tăng cường năng lực ngoại ngữ cho SV. Hiện nay, Đoàn Hội SV Khoa có câu lạc bộ tiếng Anh, tuy nhiên vẫn hoạt động chưa hiệu quả. Sắp tới, Khoa sẽ hỗ trợ hoạt động của câu lạc bộ với các khóa học ngoại ngữ chuyên sâu và thực hành nhiều hơn để nâng cao kỹ năng ngoại ngữ cho sinh viên. Bên cạnh đó, kiến thức ngành bằng tiếng Anh cũng sẽ được giảng viên tích hợp vào trong môn học. Đặc biệt, Khoa cũng vừa mở chương trình khoa học vật liệu tăng cường tiếng Anh với tỉ lệ môn học giảng dạy bằng tiếng Anh trên 20% và dự kiến tăng thêm trong các năm tới.

C. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động giảng dạy và thực hành.